TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Phong;

Ông Phạm Thiệt Khá;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tiến hành xét xử sơ thẩm sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm: 1987 tại CamPuChia; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã S, huyện P, tỉnh Prây Veng,Vương quốc Campuchia; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Không xác định;Quốc tịch: Không xác định; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;Con ông: Ngô Văn R(đã chết) và bà Nguyễn Thị D(đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993; Con: có 02 người : Người con lớn 07 tuổi và người con nhỏ 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bắt tạm giam: Ngày 26/10/2017- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 (đã chết);
  Nơi cư trú : ấp A, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.
- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:*
  1. Nguyễn Thị U, sinh năm 1962(vợ của Nguyễn Văn S)(có mặt);
  2. Nguyễn Chí M, sinh năm 1982(con của nguyễn Văn S);
  3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1984(con của Nguyễn Văn S);
  4. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987(con của Nguyễn Văn S);
  5. Nguyễn Kim G, sinh năm 1989(con của Nguyễn Văn S);

  Anh M, chị N, chị Kim H, chị G cùng ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị U.
  Cùng nơi cư trú : ấp A, xã H, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Văn T, sinh năm 1966 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1. Huỳnh Văn C, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Hoài T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 20/5/2017, sau khi uống rượu, Ngô Văn T, sinh năm 1987 - ngụ ấp P, xã S, huyện P, tỉnh Prây Veng, Vương quốc Campuchia, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe môtô biển số 51L6-4634 chạy hướng xã Tân Hội đi phường A, thị xã H. Khi đến đoạn đường tuần tra biên giới thuộc địa phận ấp T, xã H, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp thì xảy ra va chạm với xe môtô biển số 98M6-5207 do Lê Văn T, sinh năm 1966 - ngụ H, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp điều khiển, phía sau chở Nguyễn Văn S đang chạy ngược chiều. Sau va chạm, người và hai xe ngã xuống mặt đường. Hậu quả: Ngô Văn T bị thương nhẹ vùng đầu, tay, chân nên điều trị tại Trạm xá xã T, hôm sau thì về nhà. Lê Văn T bị thương vùng đầu, điều trị tại Bệnh viện H Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Riêng Nguyễn Văn S bị đa chấn thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ R - Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 09/6/2017 thì tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 21/5/2017, thể hiện như sau:

- Đoạn đường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường thông thoáng và được trải một lớp nhựa màu đen, không có vạch kẻ tim đường.

- Mặt đường bằng nhựa bê tông, rộng $6^{m}00$ (*Sáu mét*).

- Vị trí va chạm nằm hoàn toàn bên phần đường của xe môtô biển số 98M6-5207 cách lề phải $3^{m}50$ (*Ba mét năm mươi*) theo hướng từ xã T đi phường A. Tất cả các thông số đo đạc vào lề phải theo hướng đi của xe môtô biển số 51L6-4634 do Ngô Văn T điều khiển, thể hiện như sau:

+ Vết cày của xe môtô biển số 98M6-5207, để lại trên mặt đường:

* Vết số 2: dài $2^{m}40$ (*Hai mét bốn mươi*), có đầu vết cày cách lề $3^{m}85$ (*Ba mét tám mươi lăm*) và cuối vết cày cách lề $3^{m}70$ (*Ba mét bảy mươi*);

* Vết số 3: dài $0^{m}38$ (*Không mét ba mươi tám*), có đầu vết cày cách lề $3^{m}73$ (*Ba mét bảy mươi ba*) và cuối vết cày cách lề $3^{m}80$ (*Ba mét tám mươi*).

+ Vết cày của xe môtô biển số 51L6-4634, để lại trên mặt đường:

* Vết số 5: dài $0^{m}41$ (*Không mét bốn mươi mốt*), có đầu vết cày cách lề $3^{m}13$ (*Ba mét mười ba*) và cuối vết cày cách lề $3^{m}14$ (*Ba mét mười bốn*);

* Vết số 6: dài $0^{m}46$ (*Không mét bốn mươi sáu*), có đầu vết cày cách lề $3^{m}20$ (*Ba mét hai mươi*) và cuối vết cày cách lề $3^{m}35$ (*Ba mét ba mươi lăm*).

Tại Bản Kết luận giám định số 158/TTh - TTPY, ngày 03/7/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Văn S bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (*Một*) xe môtô biển số 51L6-4634, số máy: 048622, màu sơn: xanh, xe đã qua sử dụng, không xác định được chủ sở hữu.

- 01 (*Một*) xe môtô biển số 98M6-5207, số máy: 7A000061, số khung: 7A000061, nhãn hiệu: SYM, màu sơn: xanh, đã qua sử dụng, do anh Đặng Văn K đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Ngô Văn T có đến gia đình bị hại Nguyễn Văn S hỏi thăm và bồi thường các khoản chi phí với số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và bồi thường chi phí điều trị cho anh Lê Văn T với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn T và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu không xử lý về hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với Ngô Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Ngô văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổ, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 03 tháng đến 06 tháng tù ;Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo và gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề nghị xem xét giải quyết; Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 51L6-4634, số máy 420439, màu sơn: Xanh(xe đã qua sử dụng và hư hỏng) cùng với giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 66N1-003.63 tên Trần Thị Bích N và giấy đăng ký xe mô tô,xe máy biển số 51L6-4634 tên Nguyễn Kim N1.

Bị cáo Ngô Văn T thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Ngô Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe môtô biển số 51L6-4634, có dung tích xi lanh 113cc tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn vượt quá mức quy định (*0,622 miligam/ 1 lít khí thở*) và đi không đúng phần đường theo quy định, nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm cho anh Nguyễn Văn S tử vong. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

"8 ……

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy và trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100mililit máu hoặc 0,25 miligam/ lít khi thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

" 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định..."

Tại Bản Kết luận giám định số 158/TTh - TTPY, ngày 03/7/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Văn S bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009), như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự đã truy tố.

Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổ, bổ sung năm 2009) quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng"

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xãy ra trước 00 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và so sánh mức hình phạt tại khoản 2 Điều 202 quy định tội " Vi phạm quy định về điều

khiển phương tiện giao thông đường bộ" của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với mức hình phạt tại khoản 2 Điều 260 quy định tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" của Bộ luật Hình sự năm 2015 là như nhau, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo Ngô Văn T khi tham gia giao thông trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định, đồng thời khi điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông lại không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định và đã gây tai nạn dẫn đến anh Nguyễn Văn S bị tử vong. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thôнng, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009) Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời củng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định tội danh xét xử đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn T là người điều khiển xe chở anh Nguyễn Văn S khi bị tai nạn, ông T chỉ bị xây xát nhẹ, ông từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Ngô Văn T, đồng thời bị cáo Ngô Văn T đã bồi thường xong cho ông T chi phí điều trị là 3.000.000đồng, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị U – là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường với nhau: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho

gia đình người bị hại chi phí cứu chửa, tiền chi phí mai táng, tổng cộng các khoản là 40.000.000đồng; gia đình người bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án**:**

-Đối với môtô biển số 98M6-5207, số máy: 7A000061, số khung: 7A000061, nhãn hiệu: SYM, màu sơn: xanh, đã qua sử dụng, do anh Đặng Văn K đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe trên do ông Lê Văn T điều khiển khi va chạm với xe của bị cáo Ngô Văn T. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Ngự đã trao trả cho ông Lê Văn T, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 51L6-4634, số máy 420439, màu sơn: Xanh mà bị cáo Ngô Văn T điều khiển khi gây tai nạn, chiếc xe trên l2 củ bị cáo mua lại của người khác chưa sang tên. Hiện nay trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại xe cùng với giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 66N1-003.63 tên Trần Thị Bích N và giấy đăng ký xe mô tô,xe máy biển số 51L6-4634 tên Nguyễn Kim N1 cho bị cáo Ngô Văn T sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]Về án phí sơ thẩm***:*** Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

- Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999(được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Ngô văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26 tháng 10 năm 2017.

- Về vật chứng vụ án**:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 51L6-4634, số máy 420439, màu sơn: Xanh (xe đã qua sử dụng và hư hỏng) cùng với giấy đăng ký xe mô tô,xe máy biển số 51L6-4634 tên Nguyễn Kim N và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 66N1-003.63 tên Trần Thị Bích N1.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/02/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND. TX. Hồng Ngự;
-VKSND tỉnh Đồng Tháp
- Cơ quan CSĐT CA.TX. Hồng Ngự;
-Cơ quan THA HS CA. TX. Hồng Ngự;
- Bị cáo Ngô Văn T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Thống